TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Đình

2. Bà Đoàn Thị Hoa Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 464/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Như Minh T, sinh năm 1978

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Đặng Thanh T, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số 24 đường H, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh T và chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-11-2020 và các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là anh Trần Như Minh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Đặng Thanh T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04-11-2008. Trong quá trình chung sống do tính tình, cách cư xử không hợp nhau nên giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nay đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị T không còn quan tâm đến cuộc sống gia đình, để con cho một mình anh chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Đặng Thanh T.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Đặng Thanh T có 01 con chung tên Trần Đình Phúc K, sinh ngày 22-5-2009. Hiện nay, cháu K đang sống với anh. Khi ly

hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị Nguyễn Đặng Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 07-01-2021, bị đơn là chị Nguyễn Đặng Thanh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Như Minh T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn vì thật sự hạnh phúc gia đình đã không còn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Đình Phúc K, sinh ngày 22-5-2009. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn là anh Trần Như Minh T và bị đơn là chị Nguyễn Đặng Thanh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Như Minh T và chị Nguyễn Đặng Thanh T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Như Minh T và chị Nguyễn Đặng Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 04-11-2008 nên hôn nhân của anh T và chị T là hợp pháp.

Theo anh T thì trong quá trình vợ chồng chung sống do tính tình, cách cư xử không hợp nhau nên giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nay đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị T không còn quan tâm đến cuộc sống gia đình, để con cho một mình anh chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Đặng Thanh T. Về phía chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Do đó, anh Trần Như Minh T và chị Nguyễn Đặng Thanh T được ly hôn.

[2.2] *Về con chung:* Anh Trần Như Minh T và chị Nguyễn Đặng Thanh T có 01 con chung tên Trần Đình Phúc K, sinh ngày 22-5-2009 hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị Nguyễn Đặng Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu K có nguyện vọng được ở với anh T. Chị T thống nhất giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị T không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Như Minh T và chị Nguyễn Đặng Thanh T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Anh Trần Như Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Như Minh T và chị Nguyễn Đặng Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Đình Phúc K, sinh ngày 22-5-2009 cho anh Trần Như Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Đặng Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Như Minh T và chị Nguyễn Đặng Thanh T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Như Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005432 ngày 16-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND P. N, TP. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa